

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 180/2020/HS-PT
Ngày: 31-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bình;
2. Bà Phạm Thị Hồng vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020; đối với bị cáo Nguyễn Đoàn V; Nguyễn Thanh M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 96/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đoàn V (B), sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đoàn Đ và bà Lê Thị Hồng L; có vợ tên Nguyễn Thị D; con có 01 người sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-3-2020, đến ngày 27-3-2020 bị tạm giam cho đến nay; (có mặt).

2. Nguyễn Thanh M (D2), sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A (chết) và bà Võ Thị H; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-9-2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu ra Quyết định số 85 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 20-8-2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Trần Giang Q (K), sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ1 và bà Lâm Thị Đ2; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20-4-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành án phạt tù tại Trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương, xong ngày 17-01-2013 và đã nộp xong án phí. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-3-2020, đến ngày 27-3-2020 bị tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị B; Vợ Nguyễn Thị T3; Con có 02 người lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-3-2020, đến ngày 27-3-2020 bị tạm giam đến ngày 20-6-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

1. Ông Phan Văn T4, sinh năm: 1950; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Mộng L2, sinh năm: 1964; Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Tuyết M2, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

5. Ông Trương Phước L3, sinh năm: 1960; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

7. Chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

8. Anh Lâm văn D2, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Hoàng K2, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

10. Anh Hà Quốc T5, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

11. Anh Phan Trọng H2, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

12. Anh Nguyễn Viết T6, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

13. Chị Nguyễn Thị Bích H3, sinh năm: 1968; Địa chỉ: khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

14. Chị Trần Thị Kim H4, sinh năm: 1962; Địa chỉ: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

15. Anh Huỳnh Quốc V2, sinh năm: 1974; Địa chỉ: khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

16. Bà Phạm Thị D3, sinh năm: 1966; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

17. Anh Trần Tuấn V3, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

18. Anh Nguyễn Ngọc T7, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

19. Anh Trần Tấn L4, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

20. Anh Lâm Quốc B2, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu phố L5 Chí, phường L5 Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

21. Anh Nguyễn Thành N2, sinh năm: 1964; Địa chỉ: khu phố L, phường, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Anh Trần Văn L5, sinh ngày 09-9-2004.

Người đại diện hợp pháp của anh L5 là ông Trần Văn Mạnh, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị Thủy, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị D4, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T8, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc N3, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Q và V không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Khoảng đầu năm 2020, Q, V và anh Trần Văn L5, sinh ngày 09-9-2004, cùng nhau bàn bạc chuẩn bị

cây kiềng cắt kẽm rào và sử dụng xe mô tô chạy theo các tuyến đường vắng thuộc các huyện Gò Dầu, Bến Cầu, Châu Thành, thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để tìm nhà có cây kiềng lấy trộm đem bán cho bị cáo T đã hứa hẹn trước đó hoặc bán cho bị cáo M để lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 02 giờ ngày 19-3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở bị cáo V chạy ngang nhà của ông Nguyễn Văn K thuộc ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, thấy trong sân nhà có cây kiềng nên dừng xe lại. Sau khi quan sát thấy không có người trong nhà, các bị cáo Q và V dùng kiềm cắt kẽm gai gần phía trên hàng rào tường gạch. Bị cáo V đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây mai chu vi gốc 73cm, cao 93cm trồng trong bồn đất xốp, rồi cả hai đem đến nhà của V cất giấu chờ đem bán. Khoảng 04 giờ cùng ngày, khi gặp anh Trần Văn L5 tại nhà của bị cáo V, bị cáo Q kêu anh L5 điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở bị cáo Q về nhà. Trên đường đi, bị cáo Q rủ anh L5 đi trộm cắp cây kiềng. Khi đến trước nhà của ông Trương Phước Lương thuộc ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, thấy 01 cây sứ chu vi gốc 35cm, cao 84cm đang trồng trong chậu. Bị cáo Q đứng ngoài cảnh giới, còn anh L5 đi vào dùng tay nhỏ cây sứ nhưng không được nên bị cáo Q đi vào dùng tay nhỏ cây sứ, rồi giao cho anh L5 chở cây sứ về đưa cho bị cáo V bán cho bị cáo T giá 150.000 đồng, do bị cáo Q lấy một con gà che của bị cáo Viên vào ngày 18-3-2020 nên bị cáo V không đưa lại tiền bán cây sứ này cho bị cáo Q.

Ngày 22-3-2020, bị cáo V đang bán cây mai lấy trộm của ông K cho ông Huỳnh Thanh Tòng với giá 3.500.000 đồng thì bị phát hiện. Ngày 23-3-2020, các bị cáo V và Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Cùng ngày, bị cáo T đến Công an đầu thú.

Ngoài ra, bị cáo V cùng với anh L5 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Dầu và Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng tháng 02-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của ông Phan Văn T4 thuộc ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, thấy tại mái hiên nhà của ông T4 có treo 02 lồng chim đường kính 30cm, cao 30cm (01 cái bằng cây, 01 cái bằng sắt) bên trong có 02 con cu đất. Bị cáo V đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 vào lấy trộm. Sau đó, bị cáo V gửi nhờ anh Nguyễn Minh Tiến bán giúp nhưng không bán được do 02 con chim đã chết.

- Vụ thứ 2: Khoảng đầu tháng 3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của bà Phạm Thị Mộng L2 thuộc ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, phát hiện phía trước nhà có 02 con gà che, mỗi con nặng 01kg nhốt trong lồng sắt. Bị cáo V đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 vào lấy trộm 02 con gà đem về nhà của V cất giấu. Sau đó, bị cáo V đem 02 con gà đi đá gà với gà của người khác thì bị chết.

- Vụ thứ 3: Khoảng giữa tháng 3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của chị Võ Thị

Tuyết M2 thuộc ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, thấy 01 cây sứ chu vi gốc 50cm, cao 60cm trồng trong chậu. Bị cáo Viên dùng xe đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 đi vào dùng tay nhỏ cây sứ đem về nhà của bị cáo V cất giấu để bán nhưng cây sứ bị thối gốc nên đã chết.

Riêng bị cáo Q còn thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản khác gồm 03 vụ trên địa bàn huyện Gò Dầu, 02 vụ trên địa bàn huyện Bến Cầu, 02 vụ trên địa bàn huyện Châu Thành, 08 vụ trên địa bàn thị xã Hòa Thành và 02 vụ trên địa bàn thành phố Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng đầu tháng 01-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của V chạy ngang nhà của anh Nguyễn Văn Hoài thuộc ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, thấy có trồng nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q tháo hàng rào kẽm B40 bên hông nhà của anh Hoài chui vào bên trong lấy trộm 01 cây ổi chu vi gốc 30cm, cao 78cm và 01 cây ổi chu vi gốc 30cm, cao 70cm, rồi đem bán cho bị cáo T giá 1.200.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Khoảng đầu tháng 01-2020, Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của anh Phan Trọng H2 thuộc ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây hoa giấy chu vi gốc 46cm, cao 109cm trồng trong chậu, rồi đem bán cho bị cáo T giá 300.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 30-01-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của bà Trần Thị Kim H2 thuộc khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, thấy bên trong có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây trang chu vi gốc 30cm, cao 80cm và 01 cây me chu vi gốc 30cm, cao 70cm đem bán cho bị cáo T giá 1.500.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 05-02-2020, bị cáo Q chạy xe ngang nhà của anh Nguyễn Hoàng K thuộc ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, phát hiện có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q leo rào vào bên trong, dùng tay nhỏ 01 cây lộc vừng chu vi gốc 38cm, cao 62cm đang trồng trong chậu, rồi đem bán cho bị cáo T giá 700.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Khoảng tháng 02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của V chạy ngang nhà của anh Hà Quốc T5 thuộc ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, thấy có 01 cây trang chu vi gốc 25cm, cao 94cm và 01 cây trang chu vi gốc 31cm, cao 94cm trồng trong chậu, không người trông giữ. Quang đi vào bên trong dùng tay nhỏ 02 cây trang này, rồi đem bán cho bị cáo Mai giá 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Khoảng tháng 02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của Viên chạy ngang nhà của ông Nguyễn Thành N2 thuộc khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây mai, không người trông giữ. Bị cáo Q leo qua hàng rào vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây mai chu vi gốc 32cm, cao 63cm bán cho bị cáo T giá 100.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Khoảng 22 giờ ngày 13-02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của bà Nguyễn Thị Bích H3 thuộc khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây me chu vi gốc 30cm, cao 62cm, 01 cây nguyệt quế chu vi gốc 22cm, cao 110cm và 01 cây mai vàng chu vi gốc 20cm, cao 40cm, rồi đem bán cây me cho bị cáo Mai giá 1.000.000 đồng, bán cây nguyệt quế và cây mai vàng cho bị cáo T với giá 600.000 đồng.

- Vụ thứ 8: Khoảng 02 giờ ngày 13-02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của ông Nguyễn Viết T6 thuộc ấp Suối Muồn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy 01 cây hoa giấy chu vi gốc 40cm, cao 115cm trồng trong chậu, không người trông giữ. Q đi vào dùng tay nhỏ cây giấy này, rồi đem bán cho bị cáo T giá 300.000 đồng.

- Vụ thứ 9: Ngày 17-02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo Viên chạy ngang nhà của anh Trần Tuấn Vũ thuộc ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy 01 cây hoa giấy chu vi gốc 33cm, cao 94cm, không người trông giữ. Bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhỏ cây giấy này đem bán cho bị cáo T giá 200.000 đồng.

- Vụ thứ 10: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20-02-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang mảnh đất trồng của ông Huỳnh Quốc V thuộc khu phố Hiệp An, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây kiểng, không người trông giữ. Bị cáo Q dùng kiềm cắt hàng rào lưới kẽm B40 vào bên trong nhỏ 01 cây mai hình xoắn ốc chu vi gốc 61cm, cao 74cm của ông Việt đem bán cho bị cáo T giá 700.000 đồng.

- Vụ thứ 11: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 01-3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của ông Huỳnh Quốc V2 thuộc khu phố Hiệp An, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q đi vào dùng sợi dây dù có gắn móc sắt nhỏ 01 cây mai chu vi gốc 34cm, cao 98cm, rồi đem bán cho bị cáo T giá 600.000 đồng.

- Vụ thứ 12: Khoảng đầu tháng 3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của bà Phạm Thị D3 thuộc ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy 01 cây mai chu vi gốc 30cm, cao 47, không người trông giữ. Q vào bên trong dùng tay nhỏ cây mai đem bán cho bị cáo T giá 300.000 đồng.

- Vụ thứ 13: Khoảng đầu tháng 3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chạy ngang nhà của chị Đinh Thị Thanh N thuộc ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, thấy có 01 cây nguyệt quế trồng trong chậu hình tròn đường kính 70cm, cao 40cm, không có người trông giữ. Bị cáo Q đi vào dùng tay nhỏ cây nguyệt quế khỏi chậu và vứt tại đó và lấy trộm chậu tròn đó đem bán cho bị cáo T với giá 400.000 đồng.

- Vụ thứ 14: Khoảng giữa tháng 3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của bị cáo V chạy ngang nhà của anh Lâm Văn D2 thuộc ấp Cẩm L5, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, thấy có trồng nhiều cây kiểng, không người trông giữ nên leo rào vào bên trong. Bị cáo Q dùng cái xẻng mang theo đào lấy 06 cây linh sam có chu vi gốc từ 22cm đến 45cm, cao từ 30cm đến 55cm, đang trồng dưới đất, rồi đem bán cho bị cáo T giá 1.200.000 đồng. Bị cáo T đem 01 cây gửi cho anh Nguyễn Quang Vinh nhờ bán giúp, còn 05 cây trồng tại vườn nhà của T thì bị chết 03 cây. Sau đó, anh Dũng đi tìm thì phát hiện 02 cây linh sam tại nhà của Tuấn và 01 cây linh sam tại nhà của anh Vinh nên lấy lại.

- Vụ thứ 15: Khoảng giữa tháng 3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của Viên chạy ngang nhà của anh Trần Tấn L thuộc ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có treo nhiều chậu lan, không người trông giữ. Bị cáo Q đi vào bên trong lấy trộm 01 chậu lan Mokara và 03 chậu lan Hồ Điệp đem bán cho Nguyễn Thị T8 là vợ của bị cáo T giá 300.000 đồng.

- Vụ thứ 16: Ngày 16-3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 của bị cáo V chạy ngang nhà của anh Nguyễn Ngọc T3 thuộc ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy 01 cây sứ chu vi gốc 89cm, cao 87cm, không người trông giữ. Bị cáo Q vào bên trong dùng tay nhỏ cây sứ này đem bán cho bị cáo T giá 150.000 đồng.

- Vụ thứ 17: Khoảng 01 giờ ngày 21-3-2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô không có biển số của V chạy ngang nhà của anh Lâm Quốc B2 thuộc khu phố L5 Chí, phường L5 Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, thấy có nhiều cây kiểng không người trông giữ. Bị cáo Q đi vào bên trong dùng tay nhỏ 01 cây sứ chu vi gốc 60cm, cao 70cm; 01 cây sứ chu vi gốc 30cm, cao 70cm; 01 cây sứ chu vi gốc 50cm, cao 60cm trồng trong chậu đem bán cho bị cáo T giá 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo: Q, V, T và M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Mai phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Giang và Tuấn phạm tội 02 lần trở lên.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 25-3-2020, số 17 ngày 26-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh và Bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 30-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận:

- 01 cây mai của ông Nguyễn Văn K trị giá 10.000.000 đồng; 02 lồng chim bên trong có 02 con cu đất của ông T4 900.000 đồng; 02 con gà che của bà L2 470.000 đồng; 01 cây sứ của chị M2 trị giá 730.000 đồng;

- 02 cây ổi của anh Hoài trị giá 2.500.000 đồng; 01 cây hoa giấy của anh Hưởng trị giá 1.100.000 đồng; 01 cây trang và 01 cây me của bà Huệ trị giá 5.500.000 đồng; 01 cây lộc vùng của anh Nguyễn Hoàng K trị giá 800.000 đồng; 02 cây trang của anh Toàn trị giá 1.400.000 đồng; 01 cây mai của ông Nhơn trị giá 600.000 đồng; 01 cây me trị giá 1.170.000 đồng, 01 cây nguyệt quế trị giá 1.570.000 đồng và 01 cây mai vàng trị giá 1.000.000 đồng của bà Hà tổng trị giá 3.740.000

đồng; 01 cây hoa giấy của ông Trường trị giá 800.000 đồng; 01 cây hoa giấy của anh Vũ trị giá 1.200.000 đồng; 02 cây mai của ông Việt trị giá 8.500.000 đồng; 01 cây mai của bà Dành trị giá 1.800.000 đồng; 01 chậu tròn của chị Nhàn trị giá 350.000 đồng; 06 cây linh sam của anh Dũng trị giá 12.380.000 đồng; 04 chậu lan của anh Lực trị giá 390.000 đồng; 01 cây sứ của anh Tính trị giá 1.600.000 đồng; 03 cây sứ của anh Bảo trị giá 3.100.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại gồm: Anh Hưởng, anh Việt, bà Dành, anh Vũ, anh Hoàng Kha, ông Trường, anh Hoài, anh Tính, chị Nhàn, anh Lực, ông Nhơn, anh Văn Kha, anh Toàn, bà Hà và ông Lương đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Các bị hại còn lại chưa nhận lại tài sản và cũng không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo Q, V, T và M không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với anh Nguyễn Quang Vinh và anh Nguyễn Minh Tiến có hành vi giúp Q bán tài sản do bị cáo Q lấy trộm còn chị Nguyễn Thị T8 có đưa tiền cho bị cáo T mua tài sản do bị cáo Q lấy trộm nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có, còn anh L5 có tham gia cùng với bị cáo V thực 03 vụ trộm nhưng các tài sản trộm được chưa đến mức xử lý hình sự và anh L5 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 96/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Giang Q (K), Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đoàn V (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Thanh M (D2) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Giang Q (K) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-03-2020.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn V (B) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-03-2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M (D2) 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03-10-2020, bị cáo Nguyễn Đoàn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08-10-2020, bị cáo Nguyễn Thanh M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo V, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo V một phần hình phạt.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Đề có tiền tiêu xài khoảng 02 giờ ngày 19-3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở bị cáo V chạy ngang nhà của ông Nguyễn Văn K thuộc ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, thấy trong sân nhà có cây kiềng nên dừng xe lại. Sau khi quan sát thấy không có người trong nhà, các bị

cáo Q và V dùng kiềm cắt kềm gai gắn phía trên hàng rào tường gạch. Bị cáo V đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo Q leo rào vào bên trong dùng tay nhổ 01 cây mai chu vi gốc 73cm, cao 93cm trồng trong bồn đất xốp, rồi cả hai đem đến nhà của V cất giấu chờ đem bán. Ngày 22-3-2020, bị cáo V đang bán cây mai lấy trộm của ông K cho ông Huỳnh Thanh Tòng với giá 3.500.000 đồng thì bị phát hiện. Ngày 23-3-2020, các bị cáo V và Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngoài ra, bị cáo V cùng với anh L5 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gò Dầu và Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng tháng 02-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của ông Phan Văn T4 thuộc ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, thấy tại mái hiên nhà của ông Tý có treo 02 lồng chim đường kính 30cm, cao 30cm (01 cái bằng cây, 01 cái bằng sắt) bên trong có 02 con cu đất. Bị cáo V đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 vào lấy trộm. Sau đó, bị cáo V gửi nhờ anh Nguyễn Minh Tiến bán giúp nhưng không bán được do 02 con chim đã chết.

- Vụ thứ 2: Khoảng đầu tháng 3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của bà Phạm Thị Mộng L2 thuộc ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, phát hiện phía trước nhà có 02 con gà che, mỗi con nặng 01kg nhốt trong lồng sắt. Bị cáo V đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 vào lấy trộm 02 con gà đem về nhà của V cất giấu. Sau đó, bị cáo V đem 02 con gà đi đá gà với gà của người khác thì bị chết.

- Vụ thứ 3: Khoảng giữa tháng 3-2020, như đã bàn bạc trước, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-607.60 chở anh L5 chạy ngang nhà của chị Võ Thị Tuyết M2 thuộc ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, thấy 01 cây sứ chu vi gốc 50cm, cao 60cm trồng trong chậu. Bị cáo V dùng xe đứng ngoài đường cảnh giới, còn anh L5 đi vào dùng tay nhổ cây sứ đem về nhà của bị cáo V cất giấu để bán nhưng cây sứ bị thối gốc nên đã chết.

Đối với bị cáo M trước khi mua cây kiềng của bị cáo Q đến bán, biết rõ cây kiềng của bị cáo Q do trộm cắp mà có, nhưng vì tham giá rẻ bị cáo đã nhiều lần mua cây kiềng từ bị cáo Q gồm: 01 cây trang chu vi gốc 25cm, cao 94cm; 01 cây trang chu vi gốc 31cm, cao 94cm; 01 cây me chu vi gốc 30cm, cao 62cm.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn V (B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Căn cứ

điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo V trong thời gian thực hiện vụ quân sự, được đơn vị khen thưởng 02 năm liền với thành tích xuất sắc trong thi hành nhiệm vụ, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu sót; xử phạt bị cáo V 02 (hai) năm tù là có phần nghiêm khắc, so với hành vi phạm tội của bị cáo Q, bị cáo T. Bị cáo V có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo V một phần hình phạt dưới mức khởi điểm của khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp. Từ đó có căn cứ chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo V.

Đối với bị cáo M có một tiền sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự nhưng không có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M (D2) 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, không nặng. Bị cáo M kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M.

Từ những nhận định như trên, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát

[4] Án phí: Theo khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đoàn V.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh M

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 96/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn V (B) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-03-2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M (D2) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành phình phạt tù.

4. Án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSND H. Gò Dầu;
- TAND H. Gò Dầu;
- Công an H. Gò Dầu;
- Chi cục THADS H. Gò Dầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Diệp